TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa

2. Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh ĐMC - Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 9, xã Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị TTM - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn 9, xã Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh ĐMC và chị TTM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2019, bản tự khai ngày 05/3/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh ĐMC trình bày: Anh ĐMC và chị TTM kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2002 tại UBND xã Q, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị TTM đối xử với chồng và gia đình nhà chồng không tốt, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc bàn bạc làm ăn kinh tế.

Khi xảy ra mâu thuẫn anh ĐMC tiếp tục làm việc tại Phú Quốc, còn chị TTM ở nhà đi làm công nhân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không có sự chia sẻ, tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài, đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải, khuyên can nhưng vẫn không thể hòa hợp.

Nay anh ĐMC xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị TTM.

Về con chung: Vợ chồng anh ĐMC có 02 con chung là ĐCT, sinh ngày 06/11/2003 và ĐCĐ, sinh ngày 09/9/2006.

Khi ly hôn anh ĐMC đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một cháu, anh ĐMC có nguyện vọng được nuôi cháu ĐCĐ, để chị TTM nuôi cháu ĐCT, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh ĐMC xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, sau nhiều lần triệu tập chị TTM không đến làm việc, đến ngày 17/6/2019 chị TTM đã chủ động đến Tòa án trình bày quan điểm của mình bằng bản tự khai, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh ĐMC tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Yên Định từ năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đã có với nhau 02 con, có điều anh ĐMC thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới gọi điện về thăm con. Mặc dù vợ chồng sống xa cách như vậy nhưng chị khẳng định chị vẫn thực hiện tốt bổn phận của một người vợ, người mẹ và người con dâu trong gia đình. Chị khẳng định chị chưa làm điều gì vi phạm đạo đức, làm ảnh hưởng đến tài chính, sức khỏe hay danh dự của gia đình, của chồng, con. Chị cho rằng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến anh ĐMC muốn ly hôn chị là do anh bị người ngoài tác động. Chị TTM xét thấy vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chị không muốn ly hôn nên đề nghị Tòa án khuyên giải để vợ chồng về đoàn tụ tiếp tục nuôi dạy con cái nên người.

Về con chung: Chị TTM xác định vợ chồng có 02 con chung là ĐCT, sinh ngày 06/11/2003 và ĐCĐ, sinh ngày 09/9/2006. Nguyện vọng của chị muốn vợ chồng được đoàn tụ nên không có quan điểm gì về vấn đề con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị TTM cũng không có quan điểm, nguyện vọng gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh ĐMC, xử cho anh ĐMC được ly hôn chị TTM.

Về con chung: Đề nghị giao cháu ĐCT cho chị TTM trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu ĐCĐ cho anh ĐMC trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh ĐMC phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị TTM là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã Q, huyện Yên Định nên việc anh ĐMC yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Tuy nhiên, do quá trình giải quyết chị TTM không đến làm việc nên Tòa án không hòa giải được mà chỉ tổ chức phiên họp công bố công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 25/7/2019, Tòa án mở lại phiên tòa, các đương sự có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh ĐMC và chị TTM kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Yên Định ngày 08/11/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh chị không thống nhất về quan điểm trong một số vấn đề của cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế, dẫn đến thiếu lòng tin ở nhau; hơn nữa sau khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không sống cùng nhau, mỗi người làm ăn, sinh sống ở một nơi khác nhau, thời gian vợ chồng xa cách kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng mà chỉ sống vì trách nhiệm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã đi xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp tại địa phương nơi chị TTM sinh sống thì được biết: Vợ chồng anh ĐMC, chị TTM thường xuyên cãi nhau, nhiều lần phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nhưng vẫn không thành, anh ĐMC đi làm ăn xa, nhưng mỗi khi về nhà vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Năm 2015 đã có lần anh ĐMC làm

đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó do bạn bè, gia đình khuyên can nên anh đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện.

Mặc dù chị TTM không muốn ly hôn, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ tháng 02/2019 chị TTM không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án để hòa giải, ngày 17/6/2019 chị TTM mới lên Tòa án để làm bản tự khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã cho các bên tự hòa giải nhưng anh ĐMC vẫn giữ nguyên quan điểm và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị TTM.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh ĐMC và chị TTM đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh ĐMC, xử cho anh được ly hôn chị TTM.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh ĐMC và chị TTM có 02 con chung là cháu ĐCT, sinh ngày 06/11/2003 và ĐCĐ, sinh ngày 09/9/2006. Bản thân chị TTM không có quan điểm gì về vấn đề con chung, nhưng xét trên cơ sở nguyện vọng của anh ĐMC, cháu ĐCT và cháu ĐCĐ cũng như tình hình thực tế của các bên thì thấy: Về điều kiện kinh tế hiện nay để lo cho các cháu ăn học, sinh hoạt thì chị TTM có phần hạn chế hơn, bên cạnh đó cháu ĐCT học xong lớp 9, đã đi làm và có thu nhập tự nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Còn đối với cháu ĐCĐ có nguyện vọng được ở với bố vì bố có điều kiện lo cho cháu đi học. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giao cháu ĐCT cho chị TTM trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu ĐCĐ cho anh ĐMC trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh ĐMC không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị TTM không có quan điểm gì vì muốn vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét mà dành quyền yêu cầu về tài sản chung và công nợ chung cho các đương sự bằng một vụ kiện dân sự khác là phù hợp.

[5] Về án phí: Anh ĐMC phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh ĐMC được ly hôn chị TTM.

2. Về con chung: Giao cháu ĐCĐ, sinh ngày 09/9/2006 cho anh ĐMC trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu ĐCT, sinh ngày 06/11/2003 cho chị TTM trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh ĐMC và chị TTM có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác cho các bên đương sự về việc yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Anh ĐMC phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003140 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Anh ĐMC đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh ĐMC và chị TTM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng